

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 252 /2024/DS-PT

Ngày 09 - 5 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Trung.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.
Ông Võ Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2024/TLPT-DS ngày 02/4/2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 156/2024/QĐ-PT ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Dương Thị D**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: **Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền nguyên đơn: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: **Số C, tổ A, khu D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang**

- **Bị đơn:**

1. Anh **Lê Văn R**, sinh năm: 1975.

2. Chị **Hồ Thanh T**, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: **Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

- **Người kháng cáo:** Bị đơn **Lê Văn R, Hồ Thanh T.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm; nguyên đơn chị Dương Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do ở lối xóm nên chị Đ có cho vợ chồng anh R chị T mượn tiền nhiều lần, đến ngày 20/6/2023 số tiền tổng cộng là 590.000.000 đồng, anh R chị T có thể chấp cho chị Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 958295, số vào sổ cấp GCN: CH 00500 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/5/2011 cấp cho anh R đứng tên, thời hạn trả tiền vào ngày 30/7/2023, nhưng đến nay chưa trả.

Chị Đ yêu cầu anh R chị T liên đới trả số tiền 590.000.000 đồng và trả tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 30/7/2023 đến nay, tính tròn là 05 tháng, thành tiền lãi là 44.250.000 đồng. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 634.250.000 đồng.

* Bị đơn chị Hồ Thanh T trình bày:

Vào năm 2019 chị Hồ Thanh K là em của chị T có thiếu tiền hụi chị Đ số tiền là 72.000.000 đồng, do chị K bỏ địa phương, nên chị T đứng ra lãnh nợ và có đưa cho chị Đ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh R đứng tên để làm tin. Sau đó chị Đ tính tiền lãi là 5.000 đồng/tháng/ số tiền 1.000.000 đồng, tương đương mỗi tháng là 15.000.000 đồng, do không tiền trả nên chị chơi hụi do chị Đ làm đầu thảo để hốt đóng tiền cho chị Đ tháng nào không có tiền trả lãi chị Đ cộng vào vốn. Tháng 6/2023 chị Đ đến yêu cầu vợ chồng chị ký biên nhận nợ do chị Đ làm sẵn và hăm dọa nếu không ký thì sẽ quậy gia đình nên vợ chồng có ký biên nhận nợ cho chị Đ mà không có xem nội dung. Nay chị đồng ý trả cho chị Đ số tiền là 350.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng.

* Bị đơn anh Lê Văn R trình bày:

Việc vợ anh lãnh nợ cho em vợ anh không biết. Đến tháng 6/2023 chị Đ đến đòi nợ anh mới biết, đồng thời chị Đ yêu cầu ký biên nhận nợ và hăm dọa nếu không ký thì sẽ quậy gia đình nên anh có ký biên nhận nợ cho chị Đ nhưng anh không xem nội dung. Nay anh đồng ý theo ý kiến vợ là chị T đồng ý trả cho chị Đ số tiền là 350.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Đ;

Buộc anh Lê Văn R chị Hồ Thanh T trả cho chị Dương Thị Đ số tiền 617.030.850 đồng (tiền vốn 590.000.000 đồng, tiền lãi 27.030.850 đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu trả số tiền lãi 17.219.150 đồng còn lại của chị **Dương Thị Đ**.

3. Ghi nhận chị **Dương Thị Đ** trả cho anh **R chị T** 01 **giấy** chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 958295, số vào sổ cấp GCN: CH 00500 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/5/2011 do anh **R đứng** tên.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Lê Văn R** chị **Hồ Thanh T** chịu 28.681.234 đồng.

Chị **Dương Thị Đ** chịu 861.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.859.000 đồng theo biên lai thu số 0013165 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Hoàn lại Chị **Dương Thị Đ** 12.998.000 đồng

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 29/01/2024, bị đơn anh **Lê Văn R** chị **Hồ Thanh T** có đơn kháng cáo yêu cầu: Toà án cấp phúc thẩm giải quyết “Sửa bản án sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo hướng: Chấp nhận trả cho chị **Dương Thị Đ** số tiền 617.030.850 đồng, xin trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng”.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Anh **Lê Văn R**, chị **Hồ Thanh T** vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ông **Lê Hoàng A**— đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị **Dương Thị Đ** không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh **Lê Văn R** chị **Hồ Thanh T**, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Anh **R** chị **T** xin trả nợ dần mỗi năm trả 50.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ 617.030.850 đồng; nhưng không được đại diện theo ủy quyền của chị **Đ** đồng ý. Anh **R** chị **T** cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh **R** chị **T** giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Lê Văn R và chị Hồ Thanh T; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị T và anh R thừa nhận chữ ký tên trong Biên nhận ngày 20/6/2023 (Bút lục 45) là của chị T và anh R và thừa nhận có mượn nhiều lần tiền của chị Dương Thị Đ tổng cộng 590.000.000 đồng.

Anh R và chị T đồng ý trả cho chị Đ số tiền 617.030.850 đồng nhưng xin trả dần mỗi năm số tiền 50.000.000 đồng đến khi xong nợ. Nhưng không được ông Lê Hoàng A – đại diện theo ủy quyền của chị Dương Thị Đ đồng ý.

Xét thấy: Theo quy định tại Điều 278 Bộ luật dân sự thì thời hạn thực hiện nghĩa vụ là do các bên thỏa thuận; trong trường hợp này, chị Đ không đồng ý cho anh R và chị T trả dần; nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh R và chị T.

Vì vậy, án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, cần thiết giữ nguyên.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Lê Văn R và chị Hồ Thanh T không được chấp nhận nên anh R và chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Lê Văn R và chị Hồ Thanh T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Đ;

Buộc anh Lê Văn R và chị Hồ Thanh T trả cho chị Dương Thị Đ số tiền 617.030.850 đồng (tiền vốn 590.000.000 đồng, tiền lãi 27.030.850 đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu trả số tiền lãi 17.219.150 đồng còn lại của chị Dương Thị Đ.

3. Ghi nhận chị **Dương Thị Đ** trả cho anh **R** chị **T** 01 **giấy** chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 958295, số vào sổ cấp GCN: CH 00500 do **Ủy ban nhân dân huyện C cấp** ngày 16/5/2011 do anh **R** đứng tên.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh **Lê Văn R** chị **Hồ Thanh T** chịu 28.681.234 đồng.

Chị **Dương Thị Đ** chịu 861.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.859.000 đồng theo biên lai thu số 0013165 ngày 24/10/2023 của Chi **cục** Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang. **Hoàn lại Chị Dương Thị Đ** 12.998.000 đồng.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị **Hồ Thanh T** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014913 ngày 29/01/2024 của Chi **cục** Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Anh **Lê Văn R** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014912 ngày 29/01/2024 của Chi **cục** Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của **Bản** án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại **điều** 2 Luật **thi** hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các **điều** 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại **điều** 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - CCTHADS huyện C;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2024-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Trung

